TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2023
V/v :"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Hà Văn Cương

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "*Xin ly hôn*". Theo quyết định xét xử số: 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 25b/2022/QĐST- HNGĐ ngày 01/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1982. Trú tại: Bản T, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Minh P, sinh năm 1976. Trú tại: Bản T, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2022, bản tự khai và quá trình tố tụng bà Đặng Thị P trình bày:

Bà và ông Đoàn Minh P kết hôn năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng tự làm nhà trên đất bố mẹ chồng để lại tại Bản T, xã N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P sinh

ra rượu chè, đánh đập, bạo hành vợ con. Bà đã bỏ ra ngoài cùng ba đứa con thuê trọ sống ly thân với ông P từ tháng 11/2022 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà có đơn xin ly hôn ông P.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Đoàn Thị Ngọc A, sinh ngày 24/6/2003 đã lập gia đình riêng, cháu Đoàn Lê T, sinh ngày 23/8/2006, cháu Đoàn Đức D, sinh ngày 09/3/2017. Hiện nay 02 cháu T và D đang ở cùng bà, bà nhận nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có và không kê khai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông P nhiều lần. Ông P đã được nhận và biết được các văn bản tố tụng của Toà, nhưng cố tình vắng mặt và không hợp tác. Toà án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà ông Phương gặp trực tiếp và lấy được lời khai, ông Phương khai như sau:

Về tình cảm, con cái và các vấn đề khác đúng như bà Đặng Thị P trình bày. Tuy nhiên, ông không ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ con và mong muốn Toà án giải quyết trở lại đoàn tụ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

- Về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho bà Đặng Thị P được ly hôn với ông Đoàn Minh P; Về con chung giao 02 cháu Đoàn Lê T, sinh ngày 23/8/2006 và cháu Đoàn Đức D, sinh ngày 09/3/2017 cho bà P chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu; về cấp dưỡng bà P không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung; vay, nợ chung không có nên không không xem xét; Về án phí bà Đặng Thị P chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng:

- Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đặng Thị P, được Tòa án thụ

lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập yêu cầu ông Đoàn Minh P đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông P không chấp hành. Việc vắng mặt bị đơn Tòa án xác định là do cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Dó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Bà Đặng Thị P và ông Đoàn Minh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

- Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn do ông Đoàn Minh P thường xuyên rượu chè, rồi đA đập, hành hạ vợ con. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyện giải nhưng ông P không sửa chữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay và không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Việc ông Đoàn Minh P không ly hôn cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con là không có cơ sở, lý do này là để gây khó khăn, cản trở việc ly hôn đối với bà Đặng Thị P. Căn cứ vào Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Đặng Thị P và ông Đoàn Minh P có 03 con chung là cháu Đoàn Thị Ngọc A, sinh ngày 24/6/2003 đã lập gia đình riêng; còn lại cháu Đoàn Lê T, sinh ngày 23/8/2006, cháu Đoàn Đức D, sinh ngày 09/3/2017, hiện đang ở cùng bà P. Xét khả năng và điều kiện cần tiếp tục để bà P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, (điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu). Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà P, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

[4] Về tài sản chung; vay nợ chung: Bà P xác nhận nhận vợ chồng không có, không kê khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị P phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đặng Thị P đối với ông Đoàn Minh P. Xử cho bà P ly hôn ông P.

2. Về con chung:

- Giao các cháu Đoàn Lê T, sinh ngày 23/8/2006 và cháu Đoàn Đức D, sinh ngày 09/3/2017 cho bà Đặng Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Ông Đoàn Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà P, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lại số: AA/2021/0002430 ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Đoàn Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Quyết